

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày: 23-02-2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;
2. Ông Bò Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2020/TLST-KDTM ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản Xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt Thép A (gọi tắt là Công ty A); địa chỉ: Số S, đường C, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị H – chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho bà Dương Thị Diệu G, sinh năm 1988; địa chỉ: Số U, đường P, phường L, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền ngày 20/8/2020). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Vũ Xuân Đ – Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư K. Có mặt.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Kỹ Nghệ B (gọi tắt là Công ty B); địa chỉ: Ô R, Lô Y, Đường số 02 Khu công nghiệp V, xã C, huyện T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trịnh Quang V – chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2020, Bản tự khai ngày 27/8/2020, ngày 09/11/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Dương Thị Diệu G trình bày:

Công ty TNHH Sản Xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt Thép A (gọi tắt là Công ty A) và Công ty cổ phần Kỹ Nghệ B (gọi tắt là Công ty B) ký Hợp đồng nguyên tắc số 02-01-HĐNT-TH/2018 ngày 10/01/2018 về việc mua bán sắt thép. Theo đó, khi Công ty B phát sinh nhu cầu mua hàng và trong khả năng cung cấp thì Công ty A gửi bảng báo giá hoặc Công ty B gửi đơn đặt hàng, địa điểm giao hàng tại kho của Công ty B, phương tiện và chi phí giao hàng do Công ty B chịu. Hai bên đã giao dịch nhiều lần theo phương thức giao hàng trước, trả tiền sau.

Từ ngày 25/12/2019 đến ngày 28/12/2019, Công ty A đã giao hàng cho Công ty B tổng cộng là 59.355 kg thép tấm các loại với tổng số tiền là 883.357.300 đồng. Công ty B đã thanh toán 572.952.000 đồng. Ngày 31/10/2019, 02 bên lập bản theo dõi công nợ có xác nhận của 02 bên, trong đó ghi rõ Công ty B còn nợ 310.405.300 đồng nhưng đến nay không thanh toán.

Do đó, Công ty A khởi kiện yêu cầu Công ty B thanh toán 310.405.300 đồng tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính từ ngày 31/10/2019 đến ngày Tòa án giải quyết xong (tạm tính đến ngày 31/7/2020 là 09 tháng): $310.405.300 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 09 \text{ tháng} = 23.280.398 \text{ đồng}$, tổng cộng là 333.685.698 đồng.

Tại Bản tự khai, Biên bản hòa giải và Biên bản lấy lời khai ngày 07/12/2020, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Trịnh Quang V trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của đại diện Công ty A về việc các bên có ký Hợp đồng mua bán sắt thép. Công ty B có mua sắt thép của Công ty A, hiện còn nợ 310.405.300 đồng. Nay do Công ty B kinh doanh thua lỗ, không còn tài sản, không có khả năng thanh toán toàn bộ nợ mà đề nghị được trả cho Công ty A 50.000.000 đồng để đền bù thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đại diện bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán 310.405.300 đồng tiền nợ phát sinh từ việc mua bán hàng hóa; bị đơn thừa nhận nợ nhưng cho rằng do gặp khó khăn nên chỉ đồng ý thanh toán 50.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty A khởi kiện Công ty B có trụ sở tại Ô R, Lô Y, Đường số 02 Khu công nghiệp V, xã C, huyện T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện Công ty B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Đại diện Công ty B theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét Công ty A khởi kiện yêu cầu Công ty B thanh toán 310.405.300 đồng tiền mua sắt thép còn thiếu theo Bảng theo dõi công nợ năm 2019 của Công ty B có xác nhận của các bên; đại diện Công ty B thừa nhận nợ này nhưng cho rằng hiện đang gặp khó khăn nên chỉ đồng ý trả được 50.000.000 đồng, căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là chứng cứ không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty A yêu cầu Công ty B thanh toán 310.405.300 đồng còn nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi phát sinh tính từ ngày 31/10/2019 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ, việc với mức lãi suất 10%/năm. Do tiền nợ gốc tính đến ngày 31/10/2019; các bên không thỏa thuận thời hạn và mức lãi suất Công ty B có trách nhiệm thanh toán; Điều 3 Hợp đồng nguyên tắc số 02-01-HĐNT-TH/2018 ngày 10/01/2018 được ký giữa các bên nêu bên mua có nghĩa vụ thanh toán ngay sau khi giao nhận hàng; hàng hóa Công ty A đã giao từ tháng 12/2018 nhưng đến ngày 31/10/2019 chưa thanh toán và các bên chỉ chốt lại nợ gốc. Do vậy, nghĩa vụ thanh toán tính từ thời điểm các bên chốt lại nợ là ngày 31/10/2019 nên Công ty A yêu cầu Công ty B thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 31/10/2019 là có căn cứ theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005, Điều 357, khoản 2 Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-NĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tiền lãi chậm trả tính từ ngày 31/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 23/02/2021 là 15 tháng 23 ngày trên số tiền chậm trả. Tiền lãi 1 tháng: $310.405.300 \text{ đồng} \times 10\%/12 = 2.586.711 \text{ đồng}$ $\times 15 \text{ tháng} = 38.800.662 \text{ đồng}$; Tiền lãi 1 ngày: $86.224 \text{ đồng} \times 23 = 1.983.145 \text{ đồng}$, tổng cộng: 40.783.807 đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; Điều 357, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-NĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Sản Xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt Thép A đối với Công ty cổ phần Kỹ Nghệ B về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Công ty cổ phần Kỹ Nghệ B có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Sản Xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt Thép A số tiền nợ mua sắt thép là 310.405.300 đồng theo Hợp đồng nguyên tắc số 02-01-HĐNT-TH/2018 ngày 10/01/2018 và nợ lãi phát sinh tính từ ngày 31/10/2019 đến ngày 23/02/2021 là 40.783.807 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 351.189.107 (Ba trăm năm mươi một triệu một trăm tám mươi chín nghìn một trăm linh bảy) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần Kỹ Nghệ B phải chịu 17.559.455 (mười bảy triệu năm trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi lăm) đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Sản Xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt Thép A 8.342.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0031148 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ